

# GIÁO DỤC VÌ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDGs) CỦA LIÊN HỢP QUỐC THÔNG QUA SÂN KHẤU KỊCH NÓI CHO THIẾU NHI

Nguyễn Hữu Vĩnh Khương<sup>1</sup>

*Tóm tắt:* Tiếp cận từ quan điểm xem phát triển con người là trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công, hay thất bại của mọi quốc gia trong tiến trình phát triển theo hướng bền vững, bài viết này sẽ tập trung vào các nội dung chính gồm: Khái quát 17 mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs) của Liên Hợp Quốc (LHQ), của Chính phủ Việt Nam; phân tích những đặc điểm của sân khấu kịch nói; diễn giải những đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu nhi trong mối tương quan với hoạt động giáo dục; đề xuất nội dung, mô hình và phương pháp giáo dục thông qua sân khấu kịch nói cho thiếu nhi gắn với các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ.

*Từ khoá:* Liên Hợp Quốc, giáo dục, kịch nói, phát triển bền vững, thiếu nhi

## 1. MỞ ĐẦU

Giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói là một quá trình toàn diện, kết hợp giữa nhận thức, cảm xúc và hành động. Các phương pháp được vận dụng linh hoạt – từ nhập vai, tương tác, tình huống, cảm xúc, thảo luận đến tích hợp liên môn và nêu gương – đều hướng đến mục tiêu hình thành ở trẻ em ý thức sống bền vững, nhân ái và có trách nhiệm. Sân khấu kịch nói, với bản chất là nghệ thuật đồng sáng tạo giữa người diễn và người xem, không chỉ là phương tiện giải trí mà còn là môi trường giáo dục giá trị sống, góp phần hình thành thế hệ công dân trẻ yêu thương, năng động và hành động vì một tương lai bền vững.

Bằng phương pháp phân tích tổng hợp các tài liệu thứ cấp đã được công bố có độ tin cậy cao, mục tiêu của bài viết nhằm xây dựng cơ sở lý luận để đề xuất cấu trúc mô hình và phương pháp tối ưu để góp phần thúc đẩy quá trình và tính hiệu quả của hoạt động giáo dục vì các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và Chính phủ Việt Nam mà đối tượng được giáo dục là thiếu nhi.

Về độ tuổi của con người được xác định là lứa tuổi thiếu nhi, ở Việt Nam hiện chưa có quy định rõ ở độ tuổi nào được xem là “thiếu nhi”. Tuy nhiên phần lớn các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà quản lý đều thừa nhận “thiếu nhi” là trẻ em có độ tuổi từ 6 đến dưới 16 tuổi. Theo Luật Trẻ em năm 2016 của Việt Nam quy định “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” (Quốc hội, 2016, Điều 1, Luật số 102). Trong bài viết này, tác giả xác định nhóm

<sup>1</sup> Hội Nghệ sĩ Múa TP. HCM

trẻ em có độ tuổi từ đủ 6 đến dưới 16 là “thiếu nhi”. Mặt khác, xét từ góc nhìn tâm lý học lứa tuổi, thiếu nhi được chia thành 02 giai đoạn: giai đoạn nhi đồng (từ 6 đến 11 tuổi) và giai đoạn thiếu niên (từ 11 đến 15 tuổi) (Lý Minh Tiên và các cộng sự, 2012, tr.17-18). Tuy nhiên, đối tượng thiếu nhi cụ thể được vận dụng để thực hiện các hoạt động giáo dục vì mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói là từ 11 đến 15 tuổi (tức giai đoạn thiếu niên theo quan điểm của tâm lý học lứa tuổi). Tác giả chọn phân đoạn thiếu niên vì đặc điểm tâm lý của lứa tuổi này là phù hợp nhất để thực hiện thành công, hiệu quả cao các chương trình giáo dục về mục tiêu phát triển bền vững thông qua loại hình nghệ thuật sân khấu kịch nói.

## **2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc và của Việt Nam**

#### **- Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc**

Chương trình nghị sự 2030 cũng đưa ra 17 mục tiêu chung về phát triển bền vững: Đặt ra mục tiêu xóa nghèo ở khắp mọi nơi dưới nhiều hình thức. Tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển thoát nghèo; Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, và khuyến khích nông nghiệp bền vững; Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả mọi lứa tuổi; Đảm bảo giáo dục chất lượng, toàn diện và công bằng và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho mọi người; Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái; Đảm bảo nguồn cung cứng và quản lý bền vững nguồn nước và các điều kiện vệ sinh môi trường cho tất cả mọi người; Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng hiện đại, bền vững, đáng tin cậy và trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người; Khuyến khích tăng trưởng kinh tế bền vững hiệu quả dài hạn, tạo việc làm đầy đủ, năng suất cao và bền vững cho tất cả mọi người; Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, khuyến khích quá trình công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy sự đổi mới; Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia; Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư hiệu quả, an toàn, đồng bộ và bền vững; Đảm bảo các hình mẫu sản xuất và tiêu dùng bền vững; Triển khai các hành động khẩn cấp để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của nó; Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển cho phát triển bền vững; Bảo vệ, khôi phục và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên bề mặt trái đất, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và ngăn chặn sự mất đa dạng sinh học; Thúc đẩy các xã hội hài hòa và hiệu quả cho phát triển bền vững, tạo ra cơ hội về công bằng và công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp; Nâng cao khả năng thực hiện và làm mới mối quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (Liên Hợp Quốc, 2015).

**- Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam**

Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam được thể hiện trong “Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam”, được ban hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, mục tiêu tổng quát là: Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững. Cụ thể hơn, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra 17 mục tiêu chính với các mục tiêu thành phần trong phát triển bền vững của đất nước đến năm 2030 như sau:

- Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi
- Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, gồm các mục tiêu cụ thể
- Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi
- Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người:
  - Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái
  - Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người
  - Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người
  - Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người
  - Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới
  - Giảm bất bình đẳng trong xã hội
  - Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; bảo đảm môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng
  - Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững
  - Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai
  - Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững

- Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất
- Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp
- Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, 2017, phụ lục).

Như vậy, những mục tiêu cụ thể của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững đã được Chính phủ Việt Nam vận dụng, bám sát để đưa ra những mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên, để các mục tiêu phát triển bền vững này đi vào đời sống thực tiễn, cần có cả một chiến lược hành động ở tầm quốc gia, với sự tham gia của nhiều bên liên quan, một quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ chính quyền trung ương đến chính quyền địa phương. Trong đó, thông qua loại hình sân khấu kịch nói để thực hiện các chương trình giáo dục có sự lồng ghép khéo léo, sâu sắc các mục tiêu phát triển bền vững dành cho lứa tuổi thiếu nhi là một giải pháp cần được quan tâm thực hiện.

## **2.2. Đặc điểm của sân khấu kịch nói và tâm lý tuổi thiếu nhi trong môi trường quan với hoạt động giáo dục**

### **- Đặc điểm của sân khấu kịch nói**

Theo Đức Kôn (2000), nghệ thuật sân khấu (trong đó có sân khấu kịch nói) có 03 đặc điểm không thể tách rời và có liên quan chặt chẽ với nhau như sau:

#### *Đặc điểm 1: Người sáng tác và phương tiện sáng tác kết hợp làm một*

Trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu, có nhiều góc độ tiếp cận khi bàn luận đến việc xác lập “người sáng tác”. Người chủ trương lấy kịch bản làm trung tâm thì xem người sáng tác nghệ thuật sân khấu là nhà viết kịch (nhà biên kịch) còn diễn viên là phương tiện thể hiện các ý tưởng nghệ thuật của họ. Người chủ trương lấy đạo diễn làm trung tâm thì cho rằng chủ thể sáng tác là đạo diễn. Khi đó, kịch bản và diễn viên là phương tiện, là tài liệu và công cụ của đạo diễn. Cũng có quan điểm lấy diễn viên làm trung tâm thì cho rằng người sáng tác nghệ thuật sân khấu là diễn viên, phương tiện sáng tác cũng chính bản thân diễn viên. Hay nói cách khác, diễn viên vừa là người sáng tác nhưng đồng thời cũng là phương tiện sáng tác của nghệ thuật sân khấu. Điều này tất yếu dẫn đến sự khác biệt của nghệ thuật sân khấu với các loại hình nghệ thuật là là “Người sáng tác và phương tiện sáng tác kết hợp làm một” (Đức Kôn, 2000, tr. 128-130). Tác giả bài viết đồng thuận với quan điểm xác lập vai trò diễn viên là trung tâm khi xem xét mối quan hệ giữa “người sáng tác và phương tiện sáng tác”. Quan điểm này phù hợp với việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho thiếu nhi vì mục tiêu phát triển bền vững thông qua loại hình sân khấu kịch nói.

#### *Đặc điểm 2: Quá trình sáng tác và quá trình thưởng thức kết hợp làm một*

Đối với nghệ thuật sân khấu trong đó có kịch nói (ở đây tác giả không đề cập đến nghệ thuật sân khấu truyền hình), quá trình biểu diễn của diễn viên cũng đồng thời là quá trình sáng tạo, trong đó vai trò của khán giả có tính chất quyết định cho quá trình này. Bởi vì nếu không có khán giả xem thì màn sân khấu không thể kéo lên và quá trình sáng tạo của diễn viên và vai trò đồng sáng tạo của khán giả cũng không thể hoàn thành. Nói cách khác, với nhiều loại hình nghệ thuật khác, quá trình sáng tác-sáng tạo và quá trình thưởng thức có thể phân tách thành những không gian, thời gian khác nhau, những với nghệ thuật sân khấu kịch nói thì là không thể làm điều đó. Như vậy, đặc điểm thứ 2 của nghệ thuật sân khấu kịch “Quá trình sáng tác và quá trình thưởng thức kết hợp làm một” là hoàn toàn có cơ sở lý luận và thực tiễn (Đức Kôn, 2000, tr.131). Đặc điểm này nhắc nhở chúng ta rằng khi tổ chức biểu diễn những vở kịch nói có nội dung giáo dục về các mục tiêu phát triển bền vững cho thiếu nhi xem, đơn vị tổ chức biểu diễn cần phải đưa chương trình trong bối cảnh: diễn viên và khán giả giữ vai trò đồng sáng tạo. Điều này nghĩa đó phải là những chương trình biểu diễn thực tế chứ không phải thông qua chiếu video các vở diễn đã quay hình sẵn.

*Đặc điểm 3: Nghệ thuật không gian và thời gian kết hợp làm một.*

Chính đặc điểm 1 và 2 đã làm cơ sở để dẫn đến đặc điểm thứ 3 này của nghệ thuật sân khấu nói chung, trong đó có sân khấu kịch nói. Nghệ thuật không gian là những loại hình nghệ thuật trình bày cho người ta xem nhằm chủ yếu thỏa mãn nhu cầu thị giác như hội họa, điêu khắc, múa,... Nghệ thuật thời gian là loại hình nghệ thuật trình bày cho người ta nghe nhằm thỏa mãn nhu cầu của thính giác như âm nhạc, thơ ca,... Việc kết hợp đồng thời nghệ thuật không gian và nghệ thuật thời gian này làm một là điều rất khó đối với hầu hết các loại hình nghệ thuật. Nhưng đối với sân khấu, thì việc kết hợp làm một của nghệ thuật không gian – nghệ thuật thời gian lại là yêu cầu bắt buộc, có tính chất tất yếu để đảm bảo tính hiệu quả nghệ thuật (xét ở phía tác phẩm nghệ thuật), hiệu quả thưởng thức nghệ thuật (xét ở phía người xem). Trong suốt cuộc biểu diễn được thực hiện, toàn bộ động tác, ngôn ngữ hình thể và ngôn ngữ sân khấu của diễn viên là nghệ thuật không gian; và toàn bộ lời thoại, âm thanh, âm nhạc được đưa vào trong vở diễn là nghệ thuật thời gian. Thực tế cho thấy đối với nghệ thuật sân khấu mà kịch nói là một thành tố hữu cơ, chúng ta không thể phân tách nghệ thuật không gian – nghệ thuật thời gian khỏi một vở diễn (Đức Kôn, 2000, tr.132-133). Với đặc điểm này, để các vở diễn kịch nói có nội dung giáo dục về các mục tiêu phát triển bền vững đến với thiếu nhi một cách hiệu quả nhất, đơn vị tổ chức biểu diễn cần quan tâm đầu tư đồng thời cả nghệ thuật không gian và nghệ thuật thời gian, trong đó, người diễn viên là trung tâm.

**- Đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu niên**

Để các chương trình giáo dục vì mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói dành cho thiếu nhi phát huy được hiệu quả, tác giả bài viết cho rằng

đơn vị tổ chức biểu diễn rất cần nhận thức được những đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu niên vốn rất đa dạng, phức tạp. Trong bài viết này, trong mối tương quan với mục tiêu của nghiên cứu này, tác giả tập trung vào 03 đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu niên gồm: đặc điểm hoạt động nhận thức, đặc điểm đời sống xúc cảm – tình cảm và đặc điểm nhân cách. Dưới đây là nội dung cụ thể của từng đặc điểm:

### (i) Đặc điểm hoạt động nhận thức của thiếu niên

- *Tri giác*: Tri giác có chủ định dần thay thế tri giác không chủ định. Các loại tri giác không gian, thời gian, tri giác vận động, tri giác con người phát triển mạnh. Chất lượng khi tri giác đối tượng tăng lên rõ rệt. Đối với thiếu niên, tri giác có trình tự, có mục đích, có kế hoạch và hoàn thiện hơn so với nhi đồng. Khả năng phân tích và tổng hợp cũng tăng cao, khả năng quan sát phát triển mạnh, trở thành một thuộc tính ổn định của cá nhân.

- *Trí nhớ*: Ghi nhớ máy móc dần nhường chỗ cho ghi nhớ có mục đích, có ý nghĩa, logic. Khả năng ghi nhớ tăng, thủ thuật ghi nhớ phát triển, biết gắn kết các tài liệu cũ và mới, biết sử dụng các phương pháp ghi nhớ và tái hiện, biết áp dụng các thao tác tư duy để ghi nhớ và tái hiện tài liệu chính xác và hiệu quả hơn.

- *Tư duy*: Tư duy trừu tượng và khái quát hóa, khả năng phân tích, tổng hợp phát triển mạnh. Khả năng hiểu được các khái niệm không gian và thời gian một cách chính xác hơn, hiểu và sử dụng được các kí hiệu, biểu tượng, ẩn dụ,... Các em biết phân biệt những dấu hiệu bản chất và không bản chất, nhận biết được những mối liên hệ, quan hệ của sự vật hiện tượng. Khả năng suy luận của thiếu niên tương đối hợp lý và có cơ sở. Các em đã biết vận dụng các thao tác tư duy một cách linh hoạt, có khả năng phân biệt cái đúng, cái sai, có khả năng hiểu vấn đề, đi sâu vào bản chất vấn đề.

- *Tưởng tượng*: Tưởng tượng có chủ định phát triển mạnh, khả năng sáng tạo các hình ảnh mới trong tưởng tượng rất đa dạng, óc tưởng tượng vô cùng phong phú. Các em trai thích chơi game, xem phim, đọc truyện,... “thần tượng hóa” các nhân vật. Các em đã biết xây dựng cho mình những mẫu hình lý tưởng (người anh hùng, người nổi tiếng...) nhưng còn mang tính viển vông, xa rời thực tế.

- *Chú ý*: Chú ý có chủ định được tăng cường. Các thuộc tính cơ bản của chú ý phát triển về chất so với tuổi nhi đồng. Sức tập trung chú ý cao hơn, lâu hơn. Sự phân tán chú ý ít hơn, khả năng duy trì chú ý được bền vững hơn. Chú ý của thiếu niên thể hiện tính lựa chọn rất rõ. Sự lựa chọn phụ thuộc vào tính chất đối tượng và mức độ hứng thú của các em với đối tượng đó. Vì thế ở giờ học này các em không thích, các em không chú ý, hay đãng trí, không tập trung, nhưng ở giờ học khác, các em hứng thú thì lại làm việc rất nghiêm túc, tập trung chú ý cao độ (Lý Minh Tiên và các cộng sự, 2012, tr.28-31).

### (ii) Đặc điểm đời sống xúc cảm – tình cảm của thiếu niên

Đời sống xúc cảm – tình cảm của thiếu niên phát triển mạnh, dần hình thành nên những loại tình cảm cấp cao đa dạng, phong phú, có chiều sâu. Xúc cảm – tình cảm mang

tính bùng bột dần giảm đi, nhường chỗ cho các loại xúc cảm – tình cảm biết phục tùng ý chí. Xúc cảm – tình cảm có nhiều thay đổi cả về nội dung và các hình thức biểu hiện so với tuổi nhi đồng. Về nội dung, các mức độ của đời sống xúc cảm – tình cảm phát triển mạnh, dần hình thành các loại tình cảm cấp cao, được củng cố và phát triển sâu sắc hơn theo năm tháng.

Các loại tình cảm đạo đức: tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè (tình bạn cùng giới, tình bạn khác giới), tình cảm tập thể,... phát triển mạnh. Đặc biệt, lòng yêu nước, tình yêu thương con người được phát triển.

Trong tình cảm trí tuệ, những rung động liên quan đến nhu cầu nhận thức, nhu cầu khám phá, phát hiện cái mới được phát triển, vượt ra khỏi lĩnh vực học tập và trường học, đem lại cho thiếu niên nhiều trải nghiệm cảm xúc khác nhau.

Trong tình cảm thẩm mỹ, quan niệm về cái đẹp của thiếu niên phong phú, sâu sắc hơn tuổi nhi đồng. Nhiều em đã có những sáng tác về thơ văn, hội họa, âm nhạc có giá trị, bộc lộ tình cảm với cái đẹp trong cuộc sống (Lý Minh Tiên và các cộng sự, 2012, tr.31-32).

(iii) Đặc điểm nhân cách của thiếu niên

- Sự hình thành tự ý thức của thiếu niên

+ *Tự nhận thức về bản thân*: Xu hướng vươn lên làm người lớn, cảm giác mình là người lớn đã tác động mạnh mẽ đến thiếu niên làm các em nảy sinh nhận thức mới. Đó là nhận thức về sự trưởng thành của bản thân. Cảm giác về sự trưởng thành khiến các em quan tâm nhiều hơn đến bản thân, tìm hiểu những phẩm chất và năng lực riêng của bản thân cũng như của người khác, quan tâm đến vị thế của mình trong xã hội, từ đó hình thành nên một hệ thống giá trị hướng đến thế giới của người lớn, cố gắng bắt chước người lớn về mọi phương diện từ vẻ bên ngoài đến cung cách ứng xử,...

+ *Tự đánh giá*: Từ sự tự nhận thức về bản thân và người khác, các em xuất hiện nhu cầu đánh giá bản thân, đánh giá người khác, so sánh mình với người khác để tìm ra những ưu, nhược điểm của bản thân. Các em có ý thức hơn với suy nghĩ của bản thân, biết đánh giá và phê phán bản thân. Đầu tuổi thiếu niên (học sinh lớp 6 - 7), sự tự đánh giá của các em thường lấy chuẩn từ người khác, dựa vào sự nhận xét đánh giá của người khác, đặc biệt là những người có uy tín, gần gũi các em. Cuối tuổi thiếu niên (học sinh 8 - 9), các em hình thành khả năng độc lập phân tích và đánh giá bản thân và người khác. Các em cũng bắt đầu hình thành quan điểm riêng, lý tưởng, niềm tin.

+ *Tự giáo dục bản thân*: Do khả năng tự nhận thức, tự đánh giá phát triển, ở thiếu niên đã hình thành một phẩm chất quan trọng của nhân cách là sự tự giáo dục. Ở những thiếu niên lớn, các em đã có thái độ đối với sự tiến bộ của bản thân, kiểm tra bản thân, cảm thấy không hài lòng nếu chưa đạt được mục đích đã đề ra. Các em tự tác động đến bản thân, tự giáo dục ý chí, tự tìm tòi những chuẩn mực nhận định, đề cho mình những mục tiêu, những kế hoạch để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

- **Sự hình thành ý chí của thiếu niên:** Cùng với sự phát triển của tự ý thức, ở thiếu niên nảy sinh khát vọng tự tu dưỡng rèn luyện cho mình các phẩm chất ý chí (tính độc lập, tính kiên trì, lòng dũng cảm, nghị lực vượt khó,...). Các em xem việc giáo dục ý chí, tự tu dưỡng như là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của bản thân, đặc biệt là các em nam. Nhiều em chú ý phân tích các hành động của bản thân để tự tu dưỡng bản thân.

- **Sự phát triển hứng thú của thiếu niên:** So với nhi đồng, hứng thú của thiếu niên được phát triển mạnh hơn về chiều rộng, lẫn chiều sâu, mở rộng ra ngoài xã hội, vượt khỏi phạm vi học tập trong nhà trường; và cuộc sống trong gia đình. Trong học tập, các em có hứng thú với một số môn học, có xu hướng quan tâm đến những môn được cho là quan trọng. Trong đời sống, nhiều em thích đọc truyện (truyện tranh, truyện văn học, truyện phiêu lưu mạo hiểm,...), xem phim, vào mạng chơi game,... Nhiều em say mê ca nhạc, phim ảnh, cất công sưu tầm những bài hát các em ưa thích, sưu tầm ảnh của các diễn viên, ca sĩ “thần tượng”,... Nhiều em thích hoạt động thể thao, tham gia các cuộc thi dành cho thiếu niên. Nhiều em thích sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội,... Các em có khuynh hướng quan tâm đến (Lý Minh Tiên và các cộng sự, 2012, tr. 32-34).

Với những đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu nhi (giai đoạn thiếu niên) như trên, khi tổ chức hoạt động giáo dục các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói, đơn vị tổ chức cần chú ý các vấn đề sau:

*Một là:* Tăng cường phát huy năng lực nhận thức và tư duy phân biện của thiếu niên về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nội dung kịch bản sân khấu kịch nói

*Hai là:* Xây dựng không gian biểu diễn kịch nói để giáo dục về các mục tiêu phát triển bền vững giàu cảm xúc, uơm mầm – nuôi dưỡng tính chân – thiện – mỹ của thiếu niên.

*Ba là:* Trong các vở diễn, tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia chủ động, sáng tạo của thiếu niên trong hoạt động sân khấu kịch nói.

*Bốn là:* Định hướng hình thành tự ý thức, lý tưởng và giá trị nhân cách gắn với các mục tiêu phát triển bền vững qua nhân vật kịch nói.

*Năm là:* Tăng cường tổ chức hoạt động tương tác trong chương trình biểu diễn sân khấu kịch nói sao cho phù hợp với hứng thú, chú ý và đặc điểm tiếp nhận của lứa tuổi thiếu niên.

### **2.3. Đề xuất nội dung, mô hình và phương pháp giáo dục thông qua sân khấu kịch nói cho thiếu nhi gắn với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc**

- Nội dung giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói

+ *Giáo dục nhận thức và ý thức hành động vì phát triển bền vững*

Trước hết, sân khấu kịch nói cần góp phần giúp thiếu nhi hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với đời sống con người và tương lai xã hội. Nội dung giáo dục tập trung vào việc: Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu, chống rác thải nhựa và bảo vệ đa dạng sinh học (Mục tiêu 6, 13, 14, 15). Giáo dục tinh thần yêu thương con người, sẻ chia và hướng đến công bằng xã hội (Mục tiêu 1, 2, 10). Bồi dưỡng ý thức công dân toàn cầu, tôn trọng hòa bình, pháp luật và sự công bằng (Mục tiêu 16). Các kịch bản kịch nói cần được xây dựng từ những câu chuyện gần gũi, tình huống đời thường dễ hiểu, qua đó giúp trẻ nhận ra rằng mỗi hành động nhỏ trong cuộc sống đều có tác động đến môi trường và cộng đồng.

**+ *Giáo dục giá trị đạo đức – nhân văn và cảm xúc xã hội tích cực***

Nghệ thuật sân khấu kịch nói có khả năng tác động mạnh mẽ đến cảm xúc và tình cảm của thiếu nhi thông qua lời thoại, âm nhạc, động tác và diễn xuất. Đây là phương tiện hiệu quả để nuôi dưỡng các giá trị đạo đức – nhân văn như lòng nhân ái, trung thực, vị tha, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Các vở kịch cần hướng tới việc khắc họa những hình tượng nhân vật thể hiện sự lựa chọn giữa đúng – sai, thiện – ác, từ đó giúp các em tự soi chiếu bản thân, biết đồng cảm và hình thành hành vi đạo đức tích cực. Nội dung cũng cần lồng ghép các chủ đề về bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt và tinh thần đoàn kết cộng đồng (Mục tiêu 5, 16, 17).

**+ *Giáo dục tinh thần học tập, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân***

Lứa tuổi thiếu niên có tư duy trừu tượng và khả năng sáng tạo phát triển mạnh, đồng thời có nhu cầu khẳng định bản thân trong tập thể. Vì vậy, nội dung giáo dục thông qua sân khấu kịch nói cần chú trọng bồi dưỡng tinh thần học tập, tìm tòi, sáng tạo và ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội (Mục tiêu 4, 9). Hình thức kịch tương tác hoặc nhập vai có thể được sử dụng để trẻ tham gia vào quá trình sáng tạo kịch bản, biểu diễn, hoặc giải quyết tình huống của nhân vật. Qua đó, trẻ không chỉ là người xem thụ động mà còn là người đồng sáng tạo, tự chiêm nghiệm về vai trò của mình trong việc góp phần xây dựng xã hội bền vững.

**+ *Giáo dục ý chí, nghị lực và lý tưởng sống tích cực***

Một trong những yếu tố cốt lõi của giáo dục phát triển bền vững là hình thành năng lực tự chủ, khả năng ứng phó và tinh thần vượt khó. Sân khấu kịch nói có thể truyền tải điều này thông qua các câu chuyện về nghị lực, lòng dũng cảm, tinh thần sáng tạo và khát vọng vươn lên trong học tập, lao động, hoặc đóng góp cho cộng đồng (Mục tiêu 8, 16). Những vở diễn có nhân vật thiếu nhi, thiếu niên vượt qua hoàn cảnh khó khăn để đạt được ước mơ, bảo vệ lẽ phải, hoặc hành động vì lợi ích chung sẽ giúp các em hình thành lý tưởng sống tốt đẹp, biết trân trọng lao động, kiên trì và sống có trách nhiệm.

Như vậy, nội dung giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói phải đảm bảo tính toàn diện, thống nhất giữa giáo dục nhận thức – giáo dục tình cảm – giáo dục hành vi, trong đó lấy trải nghiệm nghệ thuật làm phương tiện để hình thành và củng cố các giá trị nhân văn, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng. Sân khấu kịch nói không chỉ là hình thức giải trí, mà còn là công cụ sư phạm đặc biệt giúp trẻ “học qua trải nghiệm”, “sống trong nghệ thuật” và “hành động vì sự phát triển bền vững của xã hội”.

- Cấu trúc mô hình và phương pháp giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói

Từ các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và Chính phủ Việt Nam, từ nền tảng lý luận là đặc điểm nghệ thuật sân khấu kịch nói, đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu nhi mà trong đó giai đoạn thiếu niên là đối tượng được nghiên cứu chính, tác giả tham luận đề xuất cấu trúc mô hình 4 hợp phần tương tác và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục về các mục tiêu phát triển bền vững đối với thiếu nhi thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói như sau:

**(-) Hợp phần nội dung:** Lựa chọn các chủ đề kịch bản gắn với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và của Chính phủ Việt Nam như bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, tiết kiệm tài nguyên, trách nhiệm công dân, hợp tác cộng đồng. Ngôn ngữ kịch cần gần gũi, có yếu tố ẩn dụ và hài hước để giúp thiếu nhi vừa hiểu vừa cảm.

**(-) Hợp phần nghệ thuật:** Tổ chức sân khấu theo đặc trưng “đồng sáng tạo” – diễn viên và khán giả cùng tham gia qua tương tác, nhập vai, xử lý tình huống; kết hợp nghệ thuật không gian – thời gian (ánh sáng, âm nhạc, ngôn ngữ cơ thể, lời thoại) để tăng hiệu quả cảm xúc.

**(-) Hợp phần tâm lý – giáo dục:** Xây dựng hoạt động phù hợp đặc điểm nhận thức và xúc cảm thiếu niên: có yếu tố khám phá, phản biện, nhập vai nhân vật, thảo luận nhóm sau khi xem kịch qua đó hình thành tư duy bền vững, kỹ năng hợp tác, đồng cảm và năng lực tự nhận thức.

**(-) Hợp phần cộng đồng:** Kết nối trường học, đoàn thể, nhà văn hóa thiếu nhi, các nhóm sân khấu trẻ để cùng triển khai; đồng thời huy động sự tham gia của phụ huynh, nghệ sĩ, nhà giáo dục. Việc này giúp mở rộng ảnh hưởng xã hội, biến giáo dục PTBV thành một hệ sinh thái văn hóa học tập.

Mô hình giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói là sự kết hợp giữa giáo dục – nghệ thuật – tâm lý học phát triển. Bằng việc lấy sân khấu làm công cụ truyền tải, mô hình không chỉ giúp trẻ hiểu về phát triển bền vững, mà còn sống cùng các giá trị đó qua trải nghiệm cảm xúc, tư duy và hành động. Đây

là hướng tiếp cận giàu tính nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng thế hệ công dân trẻ có nhận thức, trách nhiệm và năng lực hướng tới tương lai bền vững của đất nước.

### 3. KẾT LUẬN

Từ những nghiên cứu bước đầu trên, tác giả tham luận đưa ra một số kết luận về vấn đề giáo dục vì các mục tiêu phát triển bền vững thông qua nghệ thuật sân khấu kịch nói mà đối tượng cần được giáo dục là thiếu nhi (giai đoạn thiếu niên) như sau:

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và Chính phủ Việt Nam đều hướng tới sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Việt Nam đã cụ thể hóa 17 mục tiêu toàn cầu thành kế hoạch hành động quốc gia phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của đất nước.

- Sân khấu kịch nói có ba đặc điểm cơ bản: người sáng tác và phương tiện sáng tác kết hợp làm một; quá trình sáng tác và thưởng thức diễn ra đồng thời; và nghệ thuật không gian – thời gian kết hợp trong một chỉnh thể. Những đặc điểm này tạo nên khả năng giáo dục mạnh mẽ, trực tiếp và giàu tính tương tác đối với thiếu nhi.

- Đặc điểm tâm lý lứa tuổi thiếu niên thể hiện ở sự phát triển mạnh về nhận thức, cảm xúc và nhân cách, giúp các em dễ tiếp nhận các giá trị nhân văn thông qua nghệ thuật. Việc tổ chức hoạt động kịch nói cần phù hợp với đặc điểm tư duy, chú ý và hứng thú của lứa tuổi này để đạt hiệu quả giáo dục cao.

- Giáo dục thiếu nhi về các mục tiêu phát triển bền vững qua sân khấu kịch nói cần đảm bảo ba trụ cột: nâng cao nhận thức, bồi dưỡng cảm xúc – giá trị, và hình thành hành vi tích cực. Sân khấu phải giúp trẻ hiểu, cảm, và hành động vì các mục tiêu bền vững trong đời sống hàng ngày.

- Nội dung kịch nói nên được xây dựng từ những câu chuyện gần gũi, phản ánh các giá trị đạo đức, nghị lực, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm. Các chủ đề như bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, hợp tác cộng đồng cần được thể hiện sinh động, dễ hiểu và có tác động cảm xúc mạnh.

- Bài viết đề xuất áp dụng cấu trúc mô hình và phương pháp giáo dục các mục tiêu phát triển bền vững qua sân khấu kịch nói gồm bốn hợp phần tương tác: nội dung – nghệ thuật – tâm lý – cộng đồng. Việc kết hợp đồng bộ bốn hợp phần này giúp tạo nên một hệ sinh thái giáo dục văn hóa, nơi thiếu nhi được học bằng trải nghiệm và cảm xúc nghệ thuật.

- Giáo dục phát triển bền vững thông qua sân khấu kịch nói là hướng tiếp cận giàu tính nhân văn, kết hợp giữa nghệ thuật, giáo dục và tâm lý học phát triển. Mô hình này góp phần hình thành thế hệ công dân trẻ có nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và năng lực hành động vì tương lai bền vững của Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đức, K. (2000), *Sâu khấu đại cương*, Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Lý, M. T. và các cộng sự (2012), *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Nxb. Đại học Sư phạm TP. HCM.
3. Liên Hợp Quốc (2015), *Chương trình Nghị sự 2030: Vì sự phát triển bền vững*.
4. Nguyễn, H. L. & Nguyễn, T. L. (2011), *Giáo trình phát triển cộng đồng*, Trường Đại học Lao động – Xã hội.
5. Nguyễn, Q. U. (Chủ biên) (2010), *Tâm lý học đại cương (Tái bản lần thứ 17)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Quốc hội (2016), *Luật số 102/2016/QH13: Luật trẻ em*.
7. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.

**CONFERENCE PAPER EDUCATION FOR THE UNITED NATIONS' SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS (SDGs) THROUGH SPOKEN DRAMA FOR CHILDREN**

*Nguyen Huu Vinh Khuong*

**Abstract:** *Approaching from the perspective that human development is central and plays a decisive role in determining the success or failure of any nation in its path toward sustainable development, this paper concentrates on the following key aspects: an overview of the United Nations' (UN) 17 Sustainable Development Goals (SDGs); of the Government of Vietnam; an analysis of the characteristics of spoken drama; an interpretation of the psychological traits of children in relation to educational activities; and proposals for educational content, models, and methods through spoken drama for children, aligned with the UN's sustainable development goals.*

**Keywords:** *children, development, education, spoken drama, United Nations, sustainable*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-6-2025; ngày phản biện đánh giá: 22-6-2025; ngày chấp nhận đăng: 21-7-2025)*